TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-PT
Ngày 20 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**
Các Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Danh**
Ông **Trần Quang Khang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Duy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Xuyên**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1956 tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp H3, xã VĐ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1931; và 02 người con (lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1995); tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, ngày 29/5/2019 bị Trưởng Công an thị trấn Phước Long xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 61/QĐ-XPVPHC với hình thức phạt 750.000đ về hành vi ném đá vào người khác (chưa chấp hành xong quyết định); nhân thân: Ngày 30/12/2016 bị Trưởng Công an thị trấn Phước Long xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC với hình thức phạt cảnh cáo về hành vi có cử chỉ lời nói thô bạo, xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác và tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC với hình thức phạt 200.000đ về hành vi ném đá vào người khác. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Trần Kim Thoa**, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Bị hại không kháng cáo:* Anh **Võ Thành Đ**, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp T1, xã VĐ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 24/02/2020, bị cáo Nguyễn Thị L đi qua nhà ông Võ Thành R ngụ cùng ấp kêu bị hại Võ Thành Đ (đang ở tại nhà ông R) đến nhà bị cáo Nguyễn Thị L để bàn bạc chuyện xin nhà tình thương, bị hại đồng ý và đến nhà bị cáo. Trong lúc bàn bạc chuyện xin nhà tình thương, bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn, bị cáo Nguyễn Thị L lấy con dao Thái Lan để sẵn dưới chiếu tại đầu giường ngủ, đứng trên giường đâm bị hại Đ (ngồi ở cạnh giường phía ngoài) một nhát trúng vào vai trái gây thương tích.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/TgT ngày 16/3/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bạc Liêu kết luận, anh Võ Thành Đ bị thương tích: Một sẹo ở bả vai trái. Tỷ lệ 01%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc tác dộng từ sau ra trước.

Ngày 25/02/2020, anh Võ Thành Đ có đơn yêu cầu khởi tố Nguyễn Thị L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thị L bồi thường cho bị hại Võ Thành Đ số tiền 5.592.552đ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, lãi suất trong quá trình thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/9/2020 bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo yêu cầu giảm án và xem xét lại mức bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ.

Về nội dung: Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo L gây thương tích cho bị hại bằng hung khí nguy hiểm là dao sắc nhọn gây thương tích với tỷ lệ 01% nên án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án nhân dân huyện Phước Long đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có anh ruột là liệt sỹ, được Nhà nước công nhận "Gia đình vẻ vang" được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự: Đối với các khoản bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ chi phí điều trị, phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên phần trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Trong quá trình điều tra các lời khai của bị cáo, bị hại cũng như biên bản đối chất còn nhiều mâu thuẫn bị cáo cho rằng bị hại đánh bị cáo trước, bị hại xác định không có đánh bị cáo và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại cho rằng khi đến nhà bị cáo chỉ trong vòng 01 phút thì bị cáo đã dùng dao đâm bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xem xét trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ việc bị hại có dùng vũ lực tấn công bị cáo trước hay không và chứng minh trong vòng 01 phút bị cáo đã dùng dao đâm bị hại thì cần tăng nặng hình phạt đối với bị cáo vì có tính chất côn đồ. Về trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường đều không vượt quá 5.000.000đ nhưng án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 5.592.552đ là vượt quá yêu cầu của bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có gây thương tích cho anh Đ và xin giảm nhẹ hình phạt, giảm mức bồi thường thiệt hại do bị cáo gặp khó khăn về kinh tế, không có khả năng bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về thể thức và thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/02/2020, tại nhà bị cáo thuộc ấp H3, xã VĐ, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, giữa bị cáo và anh Võ Thanh Đ phát sinh mâu thuẫn về việc xin nhà tình thương nên bị cáo đã dùng dao đâm một nhát vào vai trái của anh Đ gây thương tích, qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

[2.2] Hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao sắc nhọn gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích là 01% và bị hại có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo nên án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự tại địa phương, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhưng bị cáo lại cầm dao gây thương tích cho bị hại nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có anh ruột là liệt sỹ, được Nhà nước công nhận "Gia đình vẻ vang" được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo, nhưng mức án 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và thương tích bị cáo gây ra cho bị hại chỉ 01%, nên cần xem xét áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo hưởng được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành một người công dân có ích cho xã hội.

[2.4] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu xem xét lại mức bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với các khoản bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm phải là các khoản chi phí thực tế hợp lý cần thiết, phù hợp với tính chất, mức độ của thiệt hại. Tuy nhiên, đối với thương tích của bị hại là 01% và không được chỉ định của bác sỹ về chế độ ăn, uống bồi dưỡng sức khỏe nhưng cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại khoản tiền ăn bồi dưỡng sức khỏe trong 07 ngày điều trị mỗi ngày 100.000đ là khoản chi phí chưa hợp lý. Ngoài ra, đối với khoản chi phí, tiền thuốc điều trị theo toa vé với tổng số tiền là 2.027.552đ, trong đó, quỹ bảo hiểm y tế đã thanh toán là 1.606.041đ, người bệnh chỉ phải trả số tiền là 421.510đ nhưng cấp sơ thẩm lại chấp nhận toàn bộ số tiền 2.027.552đ là chưa phù hợp, có sai sót trong việc tính toán, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xem xét sửa án sơ thẩm về các khoản chi phí bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với bị hại, cụ thể như sau:

+ Tiền thuốc theo toa vé: 441.510đ.

+ Tiền tổn thất tinh thần theo tỷ lệ thương tích 01%: (1.490.000đ x 50 tháng x 01%) = 745.000đ.

+ Tiền mất thu nhập người bệnh 07 ngày: 150.000đ/ngày x 07 ngày = 1.050.000đ.

+ Tiền mất thu nhập người nuôi bệnh 07 ngày: 150.000đ/ngày x 07 ngày = 1.050.000đ.

Tổng số tiền mà bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Võ Thành Đ là 3.286.510đ.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu như đã phân tích ở phần trên do cấp sơ thẩm có sai sót trong việc tính tiền bồi thường thiệt hại và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không có

căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 điều 54 Bộ luật Hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thị L bồi thường cho bị hại Võ Thành Đ số tiền 3.286.510đ (ba triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm mười đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về án phí: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- VKSND huyện Phước Long (01 bản);
- TAND huyện Phước Long (02 bản);
- CQĐT huyện Phước Long (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Phước Long (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Người bảo chữa (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Trần Quỳnh Phương